

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt dự án

**Dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến  
Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025**

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/QH14/2020 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc ban hành định mức xây dựng công trình bưu chính, viễn thông;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 73/2019/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2021 của Bộ thông tin truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-SXD ngày 19/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh*

*Điện Biên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HĐTV ngày 04/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc sửa đổi “Quy định các nội dung phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư cho các Đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc”;*

*Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc danh mục và tạm giao KHV ĐTXD VT&CNTT năm 2025 cho Công ty Điện lực Điện Biên;*

*Căn cứ Quyết định số 1036/QĐ-EVNNPC ngày 24/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ủy quyền phê duyệt các bước thực hiện dự án ĐTXD công trình: “Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo-Điện Biên tại tỉnh Điện Biên năm 2025” và “Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo-Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025”;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định ngày 31/5/2025;*

*Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

**1.** Tên dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025.

**2.** Địa điểm xây dựng và đất sử dụng: Công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Dự án thực hiện lắp đặt vật tư, thiết bị trên các tuyến đường dây, trạm biến có sẵn.

**3.** Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Điện Biên (theo Quyết định số 56/QĐ-HĐTV ngày 04/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc sửa đổi “Quy định các nội dung phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư cho các Đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc”); Quyết định số 1036/QĐ-EVNNPC ngày 24/5/2025.

**4.** Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần TSQ Việt Nam.

Chủ nhiệm lập dự án: Ông Nguyễn Hữu Quý.

**5.** Loại, nhóm, cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật (đường cáp truyền tín hiệu viễn thông), nhóm C, công trình cấp II.

**6.** Mục tiêu đầu tư:

Thiết lập hệ thống thông tin truyền dẫn tin cậy, chất lượng đảm bảo phục

vụ công tác điều hành hệ thống điện của đơn vị.

Củng cố hệ thống VT&CNTT, tự động hóa lưới điện tại Công ty Điện lực Điện Biên phù hợp với định hướng phát triển chung về VT&CNTT, tự động hóa lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong kết nối các đơn vị trực thuộc về Công ty và Tổng công ty.

Đáp ứng yêu cầu phục vụ điều hành SXKD, hoàn thành nhiệm vụ đã được Tổng công ty Điện lực miền Bắc giao.

Giảm suất sự cố cho ĐZ 110kV Tuần Giáo - Mường Lay đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện.

#### **7. Quy mô đầu tư xây dựng:**

Thay thế dây chống sét TK-50 bằng dây OPGW 57/48 từ TBA Tuần Giáo đến cột 209 ĐZ 110kV Trung Thu T500 Lai Châu và kết nối về đội QLVH ĐL Mường Chà (TX Mường Lay) bằng dây ADSS/48 với tổng chiều dài 75,534km và các phụ kiện kèm theo.

#### **8. Tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:**

##### **8.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu lựa chọn.**

- Quy phạm trang bị điện của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006.

- Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn.

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc "Ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc".

- Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV.

- Các tiêu chuẩn tạm thời về phụ kiện ban hành kèm theo Quyết định số 3003/QĐ-EVNNPC ngày 16/6/2020.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02:2010/BTTTT về đặc tính điện, vật lý của các giao diện điện phân cấp số.

- TCVN 8665-2011: Sợi quang dùng cho mạng viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật chung.

- TCVN 8699-2011: Mạng viễn thông, ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm
- Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 8701-2009: Công trình viễn thông - Quy tắc thực hành chống sét và tiếp đất.

- TCVN 9208-2012: Lắp đặt cáp và dây điện cho các công trình công nghiệp.

- Quy định tạm thời về công trình cáp quang phi kim loại đi cùng đường dây trên không và cáp ngầm điện lực của EVN.

- Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm: ITU-TG.652 & G652.D; IEC60794, IEC60973; IEEE1138-2009, TCVN 10250:2013.

- Tiêu chuẩn liên mạng LAN/WAN IPV4, IPV6.
- Tiêu chuẩn IEC, ANSI, TCVN hiện hành.

## **8.2. Giải pháp kỹ thuật chính**

Tuyến cáp quang OPGW từ TBA 110kV Tuần Giáo đến cột 209 DZ 110kV Trung Thu T500 Lai Châu:

- Chung loại cáp: OPGW 57/48
- Số mạch: 01 mạch.
- Điểm đầu: Tủ thông tin-Trạm 110kV Tuần Giáo.
- Điểm cuối: Cột 209 DZ 110kV Trung thu T500 Lai Châu.
- Tổng chiều dài tuyến: 69,541km
- Thu hồi dây chống sét: TK50 và các vật tư, thiết bị kèm theo.

Tuyến cáp quang ADSS từ cột 209 DZ 110kV Trung thu T500 Lai Châu đến đội QLVH ĐL Mường Chà (TX Mường Lay):

- Chung loại cáp: ADSS/48 khoảng vượt 500 chống gặm nhấm.
- Số mạch: 01 mạch.
- Điểm đầu: Cột 209 DZ 110kV Trung thu T500 Lai Châu.
- Điểm cuối: Đội QLVH ĐL Mường Chà (TX Mường Lay)
- Tổng chiều dài tuyến: 5,993km

Hạ tầng truyền dẫn cáp quang được thiết kế đi theo các hệ thống cột của đường dây 110kV, trung thế, hạ thế đảm bảo an toàn vận hành, ít xảy ra sự cố và đồng thời tuyến cáp quang cũng phải đảm bảo các tiêu chuẩn yêu cầu an toàn điện đối với treo cáp thông tin trên đường dây tải điện.

Cáp quang treo kết hợp dây chống sét (OPGW) treo trên đường dây 110kV sử dụng loại OPGW 57/48. Cáp sản xuất và thử nghiệm đáp ứng theo tiêu chuẩn ITU-TG.652 & G652.D; IEC60794, IEC60973; IEEE1138-2009, TCVN 10250:2013.

Cáp quang sử dụng loại ADSS 48Fo chống gặm nhấm khoảng vượt 500m phù hợp với các khoảng treo. Cáp sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn IEC60794, ITU-TG và TCVN 8665:2011, mã hóa màu theo tiêu chuẩn EIA/TIA-598.

Măng xông cáp quang sử dụng loại có thiết kế dạng cố định ở vị trí đứng, treo trên cột, chôn ngầm hoặc đặt trong hố cáp. Măng xông sử dụng được nhiều lần, chống thấm, chống tác động của môi trường bên ngoài. Cáp dẫn vào hộp nối phải từ một phía để thuận tiện cho lắp đặt và bảo quản.

Hộp nối quang ODF 48 sợi dạng hộp kín bảo vệ sợi quang và các mối nối, chuẩn đầu nhảy FC/PC tương thích với hạ tầng cáp quang.

Bộ néo cáp, đỡ cáp OPGW đồng bộ với chủng loại cáp OPGW 57/48. Bộ néo, đỡ cáp quang ADSS khoảng vượt 500m đảm bảo đồng bộ với chủng loại cáp, dây xoắn bảo vệ cáp bằng thép bọc nhôm hoặc hợp kim nhôm. Móc điều chỉnh bằng thép mạ kẽm nhúng nóng. Lực căng danh định  $\geq 95\%$  lực căng cho phép của cáp.

Gông treo, giá cuốn cáp loại treo được trên cột BTLT, cột thép hình, các chi tiết thép được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn.

Biển báo cáp quang, biển báo vượt đường được chế tạo bằng tôn, chữ phản quang theo quy định.

Cáp OPGW được treo trên đỉnh cột thay thế cho dây chống set, cáp ADSS treo trên các cột trung hạ thế, độ cao reo cáp tối thiểu 5m so với mặt đất và đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách theo quy định.

Vị trí cáp đi vào phòng thiết bị hoặc trụ sở nhà điều hành sử dụng bộ gá cáp để lắp bộ néo hoặc bộ kẹp cáp cố định cáp.

Sử dụng các bộ đỡ ADSS lắp vào gông cột để đỡ cáp. Tại các vị trí bẻ góc, gấp khúc, măng xông dự trữ cáp hoặc cuối cáp sử dụng các bộ néo ADSS để hãm cáp.

Sử dụng giá cuốn cáp lắp trên cột điện để giữ cáp dự phòng. Cáp được cuốn trên giá treo tường theo đường tròn có đường kính 0,7-0,8m.

Tại các cột cuối, các khoảng vượt sông suối, đường lớn... dự phòng cáp quang tối thiểu: 50m.

#### **9. Tổng mức đầu tư.**

Trên cơ sở kết quả báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định. Công ty Điện lực Điện Biên phê duyệt tổng mức đầu tư dự án như sau:

Giá trị tổng mức đầu tư của dự án là: 8.630.000.000 đồng, trong đó:

<b>STT</b>	<b>Nội dung chi phí</b>	<b>Thành tiền</b>
1	Chi phí xây dựng	7.424.483.028
2	Chi phí thiết bị	0
3	Chi phí quản lý dự án	149.904.362
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	330.860.615
5	Chi phí khác	105.881.346
6	Chi phí dự phòng	368.870.649
7	Chi phí đền bù GPMB	250.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.630.000.000</b>

#### **10. Thời gian thực hiện dự án:**

- Thực hiện đầu tư: Quý I/2025 - Quý IV/2025.
- Kết thúc đầu tư: Theo kế hoạch giải ngân của EVNNPC.

#### **11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản của EVNNPC.**

#### **12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án.**

#### **13. Phương án giải phóng mặt bằng**

Công tác giải phóng mặt bằng và đền bù theo trình tự và quy định hiện hành của nhà nước.

Nguồn vốn phục vụ công tác đền bù GPMB là vốn khấu hao cơ bản của EVNNPC, được tạm tính trong tổng mức đầu tư của dự án sẽ được chuẩn xác trong quá trình thực hiện.

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm đền bù những hư hỏng, thiệt hại khác (nếu có) xảy ra trong quá trình thi công. Phần chi phí này nằm trong giá hợp đồng giao thầu xây dựng công trình, do nhà thầu tự thỏa thuận và chi trả.

**Điều 2.** Giao ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên tổ chức

thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định phân cấp của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng QLĐT, TCKT, Ban QLDA căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- GĐ (để b/c);
- Lưu: VT, QLDA.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Ngọc Khánh**